

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1731/2026/DS-ST

Ngày: 31-7-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Sơn

2. Ông Nguyễn Trung Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quế Chi, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 590/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 612/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 36/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ W; Trụ sở: 473 đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Anh C - sinh năm 2002; địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà G, 473 đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 2040/2025/UQ-WDTC ngày 11/12/2025)

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Mạnh E – sinh năm 1981; Địa chỉ: 254/65 (số cũ: 28/1) đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2025 của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ W và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện hợp pháp là ông Trần Anh C trình bày:

Ngày 23/3/2021, khách hàng là bà Đinh Thị Mạnh E có ký với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2124592, nội dung cấp tín dụng cho bà E với khoản vay trị giá 20.572.500 đồng, lãi suất trong hạn 50%/năm, lãi chậm trả 10%/năm và theo đó mỗi tháng bà E phải thanh toán 2.228.181 đồng trong kỳ hạn 12 tháng kể từ ngày 20/4/2021 đến ngày 20/3/2022. Sau khi ký kết, ngày 24/3/2021, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định. Sau khi được giải

ngân, bà E đã thanh toán 2.856.484 đồng tiền gốc và 1.575.880 đồng tiền lãi. Tuy nhiên từ ngày 20/6/2021 thì bà E đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng. Qua nhiều lần làm việc, gọi điện nhắc nhở nhưng bà E vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 03/3/2022, sau khi ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME và các phụ lục đính kèm với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam), Công ty TNHH Mua bán nợ W trở thành chủ sở hữu và người thế quyền, nghĩa vụ liên quan khoản nợ của bà E. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) đã thông báo cho bà E về việc mua bán khoản nợ theo Thông báo số 8724/2022/Welcome/TB-BP.THN ngày 07/3/2022. Do bà E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH Mua bán nợ W đã khởi kiện yêu cầu bà E phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền tạm tính đến ngày 26/3/2025 là 58.600.669 (trong đó bao gồm nợ gốc 17.716.017 đồng, tiền lãi 40.884.652 đồng) và trả lãi phát sinh từ ngày 27/3/2025 cho đến khi trả xong khoản vay nói trên theo Hợp đồng tín dụng ngày 23/03/2021 giữa bà Đinh Thị Mạnh E và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam).

Bị đơn bà Đinh Thị Mạnh E vắng mặt và không trình bày ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Đinh Thị Mạnh E phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền tính đến ngày 31/7/2026 là 83.012.370 đồng, trong đó: nợ gốc: 17.716.017 đồng; lãi trong hạn: 7.379.538 đồng, lãi quá hạn 57.916.814 đồng. Bà E có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/8/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Đinh Thị Mạnh E vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, sự vắng mặt của các đương sự. Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 03/3/2022 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ W và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) thì Công ty TNHH Mua bán nợ W có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đinh Thị Mạnh E tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn do ông Trần Anh C là người đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Đinh Thị Mạnh E đến trình bày ý kiến, tham

gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2124592 ngày 23/3/2021 giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) và bà Đinh Thị Mạnh E (kèm theo Bản điều khoản và điều kiện cho vay), Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 03/3/2022 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ W và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M (Việt Nam) thì giữa các bên đã giao kết hợp đồng tín dụng; hợp đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định pháp luật là căn cứ phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền tính đến ngày 31/7/2026 là 83.012.370 đồng, trong đó: nợ gốc: 17.716.017 đồng; lãi trong hạn: 7.379.538 đồng, lãi quá hạn 57.916.814 đồng. Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 4, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu là 83.012.370 đồng. Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2124592 ngày 23/3/2021 cho đến khi trả hết nợ

[2.2] Về thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 4, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự năm 2025;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Mua bán nợ W:

Bị đơn bà Đinh Thị Mạnh E có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền 83.012.370 (Tám mươi ba triệu, không trăm mười hai ngàn, ba trăm bảy mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 17.716.017 đồng; lãi trong hạn: 7.379.538 đồng, lãi quá hạn 57.916.814 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2124592 ngày 23/3/2021, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, bà Đinh Thị Mạnh E còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 2124592 ngày 23/3/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Mạnh E phải chịu án phí sơ thẩm là 4.150.618 (Bốn triệu, một trăm năm mươi ngàn, sáu trăm mười tám) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ W số tiền tạm ứng án phí là 1.465.017 (Một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn, không trăm mười bảy) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003204 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV4-TP HCM;
- Phòng THADS KV4-TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai Phương